

## PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC CHO HỌC SINH LỚP 4 THÔNG QUA TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG MÔN TIẾNG VIỆT

Nguyễn Thị Bảo Ngọc<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Vân<sup>1</sup>, Trần Nhật Thanh Thảo<sup>1</sup>, Nguyễn Ngọc Hạnh<sup>1</sup>, Lê Thị Thanh Thủy<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Lớp SG.K12, ngành Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

<sup>2</sup>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Email: thuytt@hcmue.edu.vn

**Tóm tắt:** Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác là một trong những yêu cầu trọng tâm của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với học sinh Tiểu học, đặc biệt ở giai đoạn lớp 4 khi học sinh bắt đầu tham gia nhiều hơn vào các hoạt động học tập mang tính tương tác và làm việc nhóm. Trong bối cảnh đó, trò chơi học tập được xem là một hình thức tổ chức dạy học phù hợp, góp phần tạo hứng thú, tăng cường sự tham gia chủ động và mở rộng cơ hội giao tiếp cho học sinh trong giờ học Tiếng Việt. Nghiên cứu nhằm đề xuất và phân tích việc sử dụng trò chơi học tập như một giải pháp phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh lớp 4 trong dạy học môn Tiếng Việt. Trên cơ sở phân tích các tài liệu lý luận, chương trình môn học và các nghiên cứu liên quan, bài viết đề xuất một số trò chơi học tập có khả năng vận dụng trong các tiết học Tiếng Việt nhằm tăng cường tương tác, rèn luyện kỹ năng giao tiếp và thúc đẩy tinh thần hợp tác giữa học sinh. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc vận dụng trò chơi học tập trong dạy học Tiếng Việt ở lớp 4, qua đó nâng cao hiệu quả dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

**Từ khóa:** Trò chơi học tập, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, môn Tiếng Việt, học sinh lớp 4.

### DEVELOPING COMMUNICATION AND COLLABORATION COMPETENCIES FOR GRADE 4 STUDENTS THROUGH EDUCATIONAL GAMES IN VIETNAMESE LANGUAGE CLASSES

**Abstract:** Developing communication and collaboration competencies is one of the core requirements of the 2018 General Education Curriculum for primary school students, especially at the Grade 4 level, when students begin to engage more actively in interactive learning activities and group work. In this context, educational games are regarded as an appropriate instructional approach that helps increase learning motivation, enhance active participation, and expand opportunities for student communication in Vietnamese language lessons. This study aims to propose and analyze the use of educational games as a solution for developing communication and collaboration competencies among Grade 4 students in Vietnamese language teaching. Based on an analysis of theoretical literature, curriculum documents, and related studies, the paper proposes several educational games that can be applied in Vietnamese language lessons to enhance interaction, develop communication skills, and promote collaborative spirit among students. The findings contribute to enriching the theoretical and practical foundations for the use of educational games in teaching Vietnamese at the Grade 4 level, thereby improving teaching effectiveness in accordance with a competency-based approach.

**Keywords:** Educational games, communication competency, collaboration competency, Vietnamese language, grade 4 students.

Nhận bài: 15/11/2025

Phản biện: 19/12/2025

Duyệt đăng: 24/12/2025

#### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở giai đoạn lớp 4, học sinh bắt đầu chuyển từ hình thức học tập mang tính trực quan, cá nhân sang các hoạt động học tập đòi hỏi nhiều hơn về giao tiếp, trình bày ý kiến và hợp tác trong nhóm (Bùi Văn Huệ và cộng sự, 2021). Bên cạnh việc lĩnh hội kiến thức các môn học, các em cần được rèn luyện những năng lực nền tảng giúp thích nghi với môi trường học tập ngày càng mở rộng, đồng thời chuẩn bị cho các cấp học tiếp theo (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a). Trong số đó, năng lực giao tiếp và hợp tác giữ vai trò đặc biệt quan trọng, bởi đây là cơ sở để học sinh học tập hiệu quả, làm việc nhóm tích cực và tự tin thể hiện bản thân (Bandura, 1986).

Môn Tiếng Việt ở Tiểu học có nhiều lợi thế trong việc phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh thông qua các hoạt động nghe, nói,

đọc, viết và tương tác ngôn ngữ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b). Tuy nhiên, thực tiễn dạy học cho thấy nếu chỉ tổ chức các hoạt động theo lối truyền thống, học sinh dễ rơi vào trạng thái thụ động, ngại phát biểu và ít cơ hội hợp tác thực chất. Trong bối cảnh đó, việc đưa trò chơi học tập vào các giờ học Tiếng Việt được xem là một giải pháp phù hợp, góp phần tạo hứng thú, tăng cường sự tham gia chủ động và mở rộng không gian giao tiếp cho học sinh (Lê Phương Liên, 2019).

Từ những lý do trên, bài viết tập trung nghiên cứu việc phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh lớp 4 thông qua trò chơi học tập trong môn Tiếng Việt, nhằm đề xuất một số trò chơi phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Quá trình thiết kế trò chơi học tập được thực hiện theo 3 bước:

Bước 1: Xác định mục tiêu học tập. Trước khi xây dựng trò chơi, nghiên cứu xác định rõ mục tiêu mà trò chơi hướng đến, chẳng hạn như rèn kỹ năng đọc, viết, nghe, nói; củng cố vốn từ; hay giúp học sinh hiểu sâu hơn về một nội dung ngữ pháp. Trò chơi phải hỗ trợ việc tiếp thu kiến thức và tạo cơ hội cho học sinh lớp 4 giao tiếp, trao đổi, hợp tác trong quá trình tham gia.

Bước 2: Lựa chọn loại trò chơi phù hợp. Từ mục tiêu đã xác định, nghiên cứu lựa chọn hình thức trò chơi thích hợp như trò chơi vận động nhẹ, trò chơi trí tuệ, trò chơi theo nhóm hoặc cá nhân. Việc lựa chọn loại trò chơi cần đặt đúng thời điểm: Có thể dùng ở phần khởi động để ôn lại kiến thức cũ; trong phần hình thành kiến thức mới để tăng sự hứng thú; hoặc ở phần luyện tập, vận dụng nhằm củng cố nội dung vừa học. Trò chơi cần có yếu tố vui, mới lạ để học sinh chủ động tham gia.

Bước 3: Thiết kế nội dung trò chơi. Nghiên cứu thiết kế trò chơi với nội dung rõ ràng, luật chơi dễ hiểu và cách tham gia đơn giản để mọi học sinh đều có thể thực hiện. Chuẩn bị đầy đủ học liệu như thẻ từ, tranh minh họa, bảng phụ, bút màu hoặc các dụng cụ cần thiết khác. Có thể chuẩn bị thêm những phần thưởng nhỏ để tạo động lực cho học sinh phấn khởi và tích cực hoàn thành nhiệm vụ trong trò chơi.

### 2.2. Thiết kế trò chơi học tập phần Tập đọc trong môn Tiếng Việt lớp 4

#### 2.2.1. Đọc phân vai

Trò chơi biến giờ học đọc thành giờ học “diễn kịch nhỏ” và “làm việc nhóm” giúp học sinh từ chỗ đọc cá nhân chuyển sang đọc tương tác (giao tiếp), từ chỗ chỉ hiểu nội dung chuyển sang thể hiện cảm xúc (cảm thụ và giao tiếp), từ chỗ đọc cho mình nghe chuyển sang đọc để người khác nghe và tương tác (hợp tác).

Mục đích trò chơi: Giờ học vui, sôi nổi, tạo không khí đoàn kết thi đua; Học sinh đọc tốt và hiểu nội dung của bài.

Chuẩn bị cho trò chơi: Làm bảng phân vai để hướng dẫn học sinh; Dự kiến những nhóm đọc trên lớp.

Luật chơi: Mỗi em chỉ đọc phần của vai mình sắm; Biết kết hợp lời đọc với ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, giọng đọc.

Cách chơi: Chia lớp các em thành nhóm phù hợp với số lượng nhân vật có trong bài, một em sắm vai người dẫn chuyện, các em còn lại sắm vai các nhân vật còn lại trong bài. Khi đọc, học sinh sẽ kết hợp lời đọc với ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ... Học sinh luyện đọc trong nhóm (tự phân vai). Sau đó, giáo viên mời một số nhóm lên đọc trước lớp. Học sinh dưới lớp chú ý lắng nghe để nhận xét.

#### 2.2.2. Đường đua truyền tin

Trò chơi giúp học sinh rèn năng lực giao tiếp thông qua việc truyền đạt ngắn gọn, rõ ràng và lắng nghe tích cực. Đồng thời, hoạt động tạo cơ hội cho học sinh hợp tác hiệu quả khi phân vai, phối hợp và cùng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung của nhóm. Qua quá trình truyền - nhận - ghi nội dung, học sinh ghi nhớ bài nhanh hơn, hứng thú hơn và phát triển kỹ năng làm việc nhóm một cách tự nhiên.

Mục đích trò chơi: Tạo không khí thi đua hào hứng, sôi nổi trong giờ tập đọc; Giúp học sinh nhớ nội dung đoạn văn nhanh, rèn kỹ năng nghe - nói - truyền đạt chính xác; Rèn năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua phối hợp nhóm.

Chuẩn bị cho trò chơi: Các đoạn văn ngắn (1-2 câu) trích từ bài tập đọc; Thẻ phân vai cho mỗi nhóm (Người đọc thầm; Người truyền tin 1; Người truyền tin 2; Người ghi lại; Người trình bày); Giấy/bảng con và bút dạ.

Luật chơi: Người đọc thầm không được ghi chép, chỉ được đọc đoạn trích 1 lần; Nhóm không được thay đổi thứ tự truyền tin khi đã thống nhất; Mỗi người trong nhóm chỉ được truyền tin 1 lần, không được lặp lại; Khi người ghi lại đã hoàn thành, không được sửa lại nếu hết thời gian.

Cách chơi: Giáo viên chia mỗi nhóm 4-5 thành viên, phát thẻ phân vai. Người đọc thầm lên nhận đoạn trích, đọc trong 20-30 giây rồi quay về nhóm. Người đọc thầm truyền nội dung cho Người truyền tin 1 truyền tiếp cho Người truyền tin 2 và truyền cho Người ghi lại. Người ghi lại cố gắng viết lại đúng nhất có thể nội dung đã được truyền. Hết thời gian, Người trình bày đọc kết quả của nhóm. Giáo viên đối chiếu với đoạn gốc và công bố nhóm: Đúng ý nhất, truyền tin ít sai lệch nhất, hoàn thành nhanh nhất.

### 2.3. Thiết kế trò chơi học tập phần Luyện từ và câu trong môn Tiếng Việt lớp 4

#### 2.3.1. Thi tìm tính từ

Trò chơi có thể tổ chức trong các tiết ôn tập Luyện từ và câu và áp dụng được cho các bài danh từ, động từ và tính từ. Học sinh trao đổi, hỏi - đáp với nhau để tìm cặp ghép đúng, rèn kỹ năng giao tiếp, làm việc cùng nhau trong đội để ghép thẻ, phát triển hợp tác nhóm, thống nhất ý kiến và ra quyết định nhanh, tăng tinh thần đồng đội và tạo không khí vui, sôi nổi, thúc đẩy học sinh tương tác chủ động.

Mục đích trò chơi: Tạo không khí thi đua sôi nổi; Giúp học sinh chọn đúng tính từ để gắn lên bảng cài.

Chuẩn bị cho trò chơi: 2 bảng cài; 2 bộ thẻ từ, mỗi bộ gồm 10 thẻ ghi danh từ (Đội A và B giống nhau) và 10 thẻ ghi tính từ (Đội A và B khác nhau).

Luật chơi: Phải thực hiện đúng thời gian; Đã gắn từ lên bảng cài không được lấy xuống gắn lại.

Cách chơi: Giáo viên chia lớp thành 2 đội mỗi đội chọn ra 10 học sinh: 5 bạn cầm thẻ danh từ và 5 bạn cầm thẻ tính từ. Khi có hiệu lệnh, học sinh phải tìm bạn trong nhóm có tấm thẻ từ có thể ghép thành một cặp đúng, ví dụ: “cây phượng” và “đỏ rực”, và đứng cạnh nhau. Hết thời gian, giáo viên hô một danh từ bất kì, cặp danh từ và tính từ tương ứng phải gắn thẻ từ lên bảng và nhanh chóng hô to từ ghép của mình trước lớp. Đội có nhiều lượt trả lời đúng và nhanh hơn sẽ thắng cuộc.

#### 2.3.2. Chim sẻ giúp cô Tấm

Trò chơi giúp học sinh rèn kỹ năng trao đổi, thảo luận và trình bày ý kiến rõ ràng, qua đó phát triển năng lực giao tiếp. Các em biết phối hợp, phân công nhiệm vụ và hỗ trợ nhau để hoàn thành phần chơi đúng thời gian, góp phần hình thành năng lực hợp tác. Đồng thời, trò chơi tạo môi trường khuyến khích lắng nghe, tôn trọng ý kiến của bạn và cùng nhau hướng đến mục tiêu chung.

Mục đích trò chơi: Cùng cố kiến thức, kỹ năng về cấu tạo từ, từ phân loại theo cấu tạo (hoặc từ phân loại theo nghĩa của yếu tố mang nghĩa, câu phân loại theo chức năng của vị ngữ, theo cấu tạo).

Chuẩn bị cho trò chơi: Các thẻ chữ ghi các từ đơn, từ láy, từ ghép (hoặc các kiểu câu); chọn 2 hoặc 3 đội chơi, mỗi đội gồm 4-5 người. Tùy theo số lượng chơi mà chuẩn bị số bộ thẻ chữ.

Luật chơi: Phải thực hiện đúng thời gian; Đã gắn từ lên bảng cài không được lấy xuống gắn lại.

Cách chơi: Các thẻ chữ để lẫn lộn được xem là gạo, thóc, đỗ; di ghẽ trộn lẫn bắt Tấm phải nhặt. Các thành viên trong đội đóng vai những chú chim sẻ được Bụt sai xuống giúp cô Tấm nhặt thóc ra thóc, gạo ra gạo, đỗ ra đỗ, các đội cùng chơi trong khoảng thời gian nhất định. Đội phân loại nhanh và đúng là đội thắng cuộc, giúp cô Tấm sớm được trở về quê hương.

### 2.4. Thiết kế trò chơi học tập phần Nói và nghe trong môn Tiếng Việt lớp 4

#### 2.4.1. Phóng viên hiện trường

Trò chơi giúp học sinh giao tiếp tự nhiên qua hình thức hỏi - đáp, rèn khả năng trình bày mạch lạc và phản hồi ý kiến của bạn. Trong quá trình phân vai, chuẩn bị và diễn xuất, học sinh phải hợp tác chặt chẽ, lắng nghe nhau để phần nói hoàn chỉnh, góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác. Trò chơi tạo không khí sôi nổi, giúp giờ học “Nói và nghe” trở nên hấp dẫn, hiện đại và phù hợp với học sinh lớp 4.

Mục đích trò chơi: Tạo không khí học tập sinh động, giúp học sinh mạnh dạn trình bày; Rèn năng lực giao tiếp thông qua hình thức phỏng vấn - hỏi đáp; Phát triển năng lực hợp tác khi học sinh phân vai, chuẩn bị nội dung và hỗ trợ nhau hoàn thành phần nói.

Chuẩn bị cho trò chơi: Các thẻ vai (phóng viên, nhân vật chính, nhân chứng, MC); Micro đồ chơi hoặc ống giấy làm micro; Bảng nhóm có ghi một số câu hỏi gợi ý phù hợp bài học.

Luật chơi: Các thành viên phải thể hiện đúng vai được giao; Mỗi bạn phải nói ít nhất một lượt; Không được trùng hoàn toàn nội dung với nhóm khác.

Cách chơi: Giáo viên chia lớp thành nhóm 4 và phát thẻ vai cho từng nhóm. Nhóm thảo luận để thu thập thông tin từ “nhân vật chính” theo yêu cầu bài nói. Học sinh diễn như một chương trình truyền hình: MC giới thiệu chủ đề; Phóng viên đặt câu hỏi; Nhân vật chính trả lời; Nhân chứng bổ sung thêm thông tin. Nhóm trình bày trước lớp. Một nhóm khác đặt câu hỏi, nhóm trình bày thảo luận nhanh để chọn người trả lời.

#### 2.4.2. Nhà diễn thuyết tài ba

Giáo viên tổ chức cho học sinh giới thiệu về một điều gì đó, biến kiến thức trên trang sách (nói và nghe) thành kỹ năng sống (thuyết trình, đối

thoại). Chuyển từ “học cùng nhau” (ngồi chung bàn) sang “làm cùng nhau” (chung một mục tiêu). Bồi đắp sự tự tin, trách nhiệm và lòng tự hào về cảnh đẹp quê hương hoặc sản phẩm tự tay làm ra.

Mục đích trò chơi: Tạo không khí học tập vui tươi và sinh động, giúp học sinh tự tin thuyết minh; Phát triển năng lực giao tiếp thông qua kỹ năng diễn đạt mạch lạc, kỹ năng lắng nghe và phản hồi; Phát triển năng lực hợp tác khi học sinh phân công nhiệm vụ, thống nhất ý kiến và tương trợ lẫn nhau.

Chuẩn bị cho trò chơi: Thẻ nhiệm vụ ghi tên các chủ đề (tùy theo bài học cụ thể); Thẻ ghi nội dung để học sinh ghi nội dung bài thảo luận của nhóm, thẻ ghi từ khóa/sơ đồ tư duy ý chính của nội dung bài thảo luận; Một số ngôi sao để mỗi nhóm bình chọn cho nhóm khác.

Luật chơi: Mỗi thành viên trong nhóm đều phải được phân công nhiệm vụ phù hợp cho từng lượt; Mỗi bạn đều phải được giao tiếp với các nhóm bạn ít nhất một lượt.

Cách chơi: Giáo viên chia lớp thành các nhóm 4-6 học sinh. Mỗi nhóm tự phân vai: Thuyết minh viên (nói chính), họa sĩ/kỹ thuật viên (trình bày, điều khiển hình ảnh/sản phẩm minh họa), thư ký (ghi chép câu hỏi và ghi nhận sao từ đội bạn). Nhóm thảo luận nội dung dựa trên các gợi ý từ sách giáo khoa. Nội dung bài nói phải đảm bảo đủ các “trạm thông tin”: Giới thiệu chung (tên, sản phẩm, địa chỉ, lý do chọn); Đặc điểm nổi bật (hình dáng, màu sắc, chất liệu/âm thanh); Cảm xúc/ý nghĩa (Nhận xét của thầy cô, bạn bè hoặc ý nghĩa di sản). Học sinh phải thống nhất cách trình bày để làm bật lên giá trị của đối tượng (kiến trúc/cảnh đẹp/sản phẩm). Các nhóm sử dụng những ngôi sao để tặng cho nhóm có bài nói truyền cảm và sản phẩm ấn tượng nhất.

## **2.5. Thiết kế trò chơi học tập phần Tập làm văn trong môn Tiếng Việt lớp 4**

### *2.5.1. Tìm từ nhanh*

Trò chơi giúp học sinh tương tác liên tục trong quá trình tìm và lựa chọn từ, qua đó rèn năng lực giao tiếp khi trao đổi, góp ý và thống nhất cách chọn từ phù hợp với yêu cầu bài viết. Trong lúc phối hợp tìm từ, các em phát triển năng lực hợp tác thông qua phân công nhiệm vụ, hỗ trợ nhau quan sát, đối chiếu và kiểm tra

độ chính xác của từ. Hoạt động còn tạo cơ hội để học sinh lắng nghe ý kiến bạn, điều chỉnh cách làm chung và cùng hoàn thành nhiệm vụ viết đoạn hiệu quả hơn.

Mục đích trò chơi: Giúp học sinh nhận biết nhanh các từ ngữ phục vụ cho bài học và làm giàu thêm vốn từ cho các em, luyện trí thông minh và tác phong nhanh nhẹn khi trình bày viết đoạn.

Chuẩn bị cho trò chơi: Một số bìa nhỏ có ghi các từ ngữ phục vụ nội dung bài học.

Luật chơi: Mỗi học sinh trong nhóm tìm được ít nhất 1 từ.

Cách tổ chức chơi: Giáo viên chọn 2 đội, mỗi đội 2 em cùng tham gia trò chơi. Giáo viên gắn yêu cầu cần tìm lên bảng. 2 nhóm nhanh chóng tìm từ giáo viên đã cho sẵn, gắn lên bảng khi có hiệu lệnh hết giờ, 2 nhóm dừng trò chơi, nhóm nào tìm được nhiều từ hơn, chính xác hơn là đội thắng cuộc.

### *2.5.2. Ghép hình tạo đoạn văn*

Trò chơi giúp học sinh thảo luận, trình bày ý kiến khi sắp xếp trình tự tranh, từ đó phát triển năng lực giao tiếp. Cả nhóm cùng phân công nhiệm vụ và phối hợp để tạo ra một đoạn văn hoàn chỉnh, góp phần rèn năng lực hợp tác. Đồng thời, việc quan sát tranh và viết câu khiến tiết học sinh động, dễ hiểu, gần gũi với học sinh lớp 4.

Mục đích trò chơi: Giúp học sinh quan sát tranh và viết đoạn văn đúng trình tự; Rèn năng lực giao tiếp khi thảo luận sắp xếp tranh và trình bày câu văn; Phát triển năng lực hợp tác thông qua phân chia nhiệm vụ và hỗ trợ nhau trong nhóm.

Chuẩn bị cho trò chơi: Một bộ 4 bức tranh theo chủ đề; Bảng nhóm và bút dạ; Bộ tranh được cắt rời để học sinh dễ xếp thứ tự.

Luật chơi: Nhóm không được thay đổi vị trí tranh sau khi đã gắn lên bảng nhóm; Mỗi học sinh phải đóng góp ít nhất một câu văn tương ứng với một bức tranh.

Cách tổ chức chơi: Giáo viên phát cho mỗi nhóm một bộ 4 bức tranh. Học sinh thảo luận để sắp xếp tranh theo trình tự hợp lý. Mỗi thành viên viết một câu miêu tả/kể tương ứng với một bức tranh, 4 câu ghép lại thành một đoạn văn hoàn chỉnh. Đại diện nhóm trình bày đoạn văn trước lớp.

### III. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu và thiết kế hệ thống trò chơi học tập trong môn Tiếng Việt, bài viết đã cho thấy trò chơi không chỉ là hình thức tổ chức dạy học tạo hứng thú mà còn là phương tiện hiệu quả để mở rộng không gian giao tiếp, tăng cường tương tác và thúc đẩy sự hợp tác giữa học sinh trong quá trình học tập.

Các trò chơi được thiết kế và đề xuất trong bài viết bao phủ nhiều phân môn của môn Tiếng Việt lớp 4 như Tập đọc, Luyện từ và câu, Nói và nghe, Tập làm văn. Mỗi trò chơi đều được xây dựng trên cơ sở mục tiêu bài học, phù hợp với đặc điểm tâm lý – nhận thức của học sinh lớp 4, đồng thời tạo điều kiện để học sinh được trao đổi, thảo luận,

phân công nhiệm vụ và phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung. Qua đó, học sinh không chỉ rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ mà còn từng bước hình thành và phát triển năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác một cách tự nhiên và bền vững.

Tuy nhiên, để trò chơi học tập phát huy hiệu quả lâu dài, giáo viên cần linh hoạt trong lựa chọn và điều chỉnh trò chơi phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện lớp học và mục tiêu cụ thể của từng tiết dạy. Trong thời gian tới, có thể tiếp tục nghiên cứu mở rộng việc vận dụng trò chơi học tập ở các khối lớp khác, kết hợp với đánh giá thực nghiệm nhằm đo lường rõ hơn mức độ tác động của trò chơi đối với sự phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác của học sinh Tiểu học.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bandura, A. (1986). *Social foundations of thought and action: A social cognitive theory*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice-Hall.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Việt*.
- Bùi Văn Huệ, Phan Thị Hạnh Mai, & Nguyễn Xuân Thúc. (2021). *Giáo trình tâm lý học tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Lê Phương Liên. (2019). *Tổ chức trò chơi học tập trong dạy-học Tiếng Việt 4*. NXB Đại học Quốc gia.